

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HC-ST

Ngày: 16-5-2024

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính và hành vi hành chính về
tham gia bảo hiểm y tế do ngân
sách Nhà nước đóng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thuận;

2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường tham gia phiên tòa:** Nguyễn Huỳnh Chánh Tín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLST-HC ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HC ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Phan Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ: A đường N, khu phố D, phường B, thị xã K, tỉnh Long An.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Thanh V - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đăng T1 - Phó chủ tịch.

(Theo Văn bản ủy quyền số 668/TB-UBND ngày 16/11/2023 của Chủ tịch B, thị xã K, tỉnh Long An)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 22/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Phan Văn T trình bày:

Ông Phan Văn T có tham gia quân đội phục vụ tại đơn vị Bộ đội Biên phòng tỉnh L từ tháng 02/1982 đến tháng 11/1996 thì ông T đã hoàn thành nhiệm vụ tại ngũ và được xuất ngũ trở về địa phương là Phường B, thị xã K, tỉnh Long An. Sau khi ông T xuất ngũ trở về thì từ năm 1996 đến năm 2013 ông canh tác lúa và có làm việc cho các doanh nghiệp tại địa phương. Năm 2013, ông làm việc tại Trung tâm Q. Năm 2021, ông làm việc tại Công ty Cổ phần D đến năm 2023 thì ông hết tuổi lao động.

Ngày 10/6/2023, ông T có làm đơn gửi đến UBND Phường 2 để yêu cầu giải quyết cho ông được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

Ngày 21/6/2023, B gửi Văn bản trả lời số 307/CV-UBND về việc trả lời chế độ bảo hiểm y tế đối với ông như sau: Dựa vào Quyết định của Bộ Q1, Bộ số 104/QĐ ngày 12/6/1996, không nêu rõ ông T thuộc đối tượng để hưởng đăng ký tham gia bảo hiểm y tế do Ngân sách nhà nước đóng nên yêu cầu ông đến đơn vị công tác trước đây tra lại hồ sơ hoặc xác nhận ông thuộc đối tượng hưởng theo Nghị định nào của Chính phủ.

Đến ngày 28/8/2023, B tiếp tục gửi Văn bản trả lời số 496/CV-UBND về việc trả lời Đơn yêu cầu giải quyết bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng thì xét ông T không thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng.

Căn cứ vào điểm b, khoản 4 Điều 3 của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ thì sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đã hoàn thành nhiệm vụ tại ngũ trong thời kỳ xây dựng bảo vệ Tổ quốc đã phục viên, nghỉ hưu hoặc chuyển ngành nghề làm việc tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thì ông T thuộc diện được hưởng chế độ nói trên vì ông là cựu chiến binh.

Ông T yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 307/CV-UBND ngày 21/6/2023 của B về việc trả lời chế độ BHYT đối với ông Phan Văn T; hủy Công văn số 496/CV-UBND ngày 28/8/2023 của B về việc trả lời Đơn yêu cầu giải quyết bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng. Buộc B tiếp nhận và giải quyết cho ông T được hưởng chế độ bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện B do người đại diện trình bày như sau:

B giữ nguyên ý kiến theo Công văn số 496/CV-UBND ngày 28/8/2023 của B. Ông T không thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng. Đề nghị Tòa án xác minh các cơ quan chuyên môn để làm rõ vụ án.

Tại phiên tòa, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như đã trình bày.

Người đại diện của B vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và không đồng ý thực hiện thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng theo yêu cầu của ông T.

Các bên đương sự không đối thoại được với nhau.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường phát biểu quan điểm như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự có mặt đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua tranh tụng tại phiên tòa thì việc B không thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng theo yêu cầu của ông Phan Văn T là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và đúng theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 và các văn bản có liên quan nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Phan Văn T khởi kiện yêu cầu B, thị xã K thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng và yêu cầu hủy văn bản hành chính. Căn cứ khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 31 của Luật tố tụng hành chính Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng*” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Phan Văn T nhận được Công văn số 307/CV-UBND ngày 21/6/2023, Công văn số 496/CV-UBND ngày 28/8/2023 của B và đến ngày 04/10/2023, ông T nộp đơn khởi kiện đối với B tại Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn.

[3] Về phạm vi khởi kiện: Ông T yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 307/CV-UBND ngày 21/6/2023; Công văn số 496/CV-UBND ngày 28/8/2023 của B và buộc B tiếp nhận và giải quyết chế độ bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng cho ông theo quy định của pháp luật; không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. B không sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định hành chính; không dừng, khắc phục hành vi hành chính bị kiện. Căn cứ Điều 6, 7 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của ông T và giải quyết hậu quả theo quy định pháp luật.

[4] Về yêu cầu của người khởi kiện: Theo Quyết định số 104/QĐ ngày 12/11/1996 của Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tỉnh L thì ông Phan Văn T là cán bộ thuộc đơn vị Bộ đội Biên phòng tỉnh Long An, cấp bậc khi xuất ngũ: Thượng úy (Ông T bị đình chỉ công tác, hạ cấp từ Đại úy xuống Thượng úy và cho xuất ngũ về thị trấn M, huyện M, tỉnh Long An sinh sống từ ngày 01/12/1996). Theo Văn bản số 1518/BCH-CT ngày 18/4/2024 của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh L thì “*Ông Phan Văn T, quân nhân trong lúc phục vụ tại ngũ đã vi phạm kỷ luật; bị đình chỉ công tác, hạ bậc từ Đại úy xuống thượng úy và giải quyết xuất ngũ về thị trấn M, huyện M (nay là Thị xã K), tỉnh Long An từ ngày 12/11/1996. Như vậy, ông Phan Văn T thuộc trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ tại ngũ trong thời kỳ*

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.” Sau khi có quyết định xuất ngũ ông T về cư trú và sinh sống tại thị trấn M, huyện M (Phường B, thị xã K), tỉnh Long An nhưng không đăng ký ngạch sĩ quan dự bị; không có hồ sơ đăng ký cựu chiến binh và không có tham gia hội viên Hội cựu Chiến binh tại nơi cư. Ngoài ra, khi làm thủ tục tham gia bảo hiểm y tế tại B, ông T không cung cấp được các giấy tờ, hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền cấp để xác nhận ông là thuộc đối tượng hưởng bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng và ông T cũng không có quyết định hưởng trợ cấp của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 về hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ L quản lý. Như vậy, có căn cứ xác định ông T không thuộc nhóm đối tượng được tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018.

[5] Từ phân tích trên, có đủ căn cứ khẳng định việc B không giải quyết chế độ hưởng bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng và có văn bản trả lời cho ông T là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và có căn cứ pháp luật.

[6] Ông T yêu cầu Tòa án buộc B thực hiện thủ tục giải quyết chế độ hưởng bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không chấp nhận. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp là có căn cứ nên được ghi nhận.

[7] Về án phí: Ông Phan Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 193 và các Điều 194, 204, 206 của Luật tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng” đối với B, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Về án phí: Buộc ông Phan Văn T phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000267 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An sang thi hành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương